

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **229/2018/HSST**

Ngày: 21/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huế.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Bích Thuỷ và bà Tôn Nữ Quỳnh Tương.

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Nữ Như Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Minh- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (60 Nguyễn Huệ, Huế) xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 213/2018/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 244/2018/QĐXXST-HS ngày 07/11/2018 đối với bị cáo:

Văn Hữu Đại H, tên gọi khác: C; sinh ngày 01/4/1986 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi cư trú: Số nhà 116 đường B, phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế; giới tính: Nam; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; họ và tên cha: Văn Hồng T, sinh năm 1961; họ và tên mẹ: Lê Thị Ngọc A, sinh năm 1964; Vợ, con: Chưa có;

Quá trình nhân thân: Lúc nhỏ sống với bố mẹ, học đến lớp 10/12 thì nghỉ học.

Ngày 17/01/2010, bị Công an thành phố Huế xử phạt vi phạm hành chính 300.000 đồng, về hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 18/8/2018.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị Diệu T, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Số nhà 5/110 đường L, phường P, thành phố Huế, vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Chị Võ Thị Thanh T. Nơi cư trú: Số nhà 249 đường T, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Ngọc T. Nơi cư trú: Số nhà 140 đường N, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

Chị Nguyễn Thị Thu L. Nơi cư trú: Số nhà 9/92 đường Đ, phường T, thành phố Huế, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30' ngày 31/7/2018, Văn Hữu Đại H điều khiển xe mô tô hiệu YMT biển số 75K5-9559 lưu thông trên đường Lê Lợi theo hướng từ Đập Đá đến Ga Huế, với mục đích cướp giật tài sản của người đi đường. Khi đến đoạn đường trước số nhà 25 đường L, phường P, thành phố Huế, H phát hiện thấy chị Nguyễn Thị Diệu T đang điều khiển xe mô tô hiệu Attila biển số 75K8-7700 chở hai con nhỏ, trước ghi đông xe phía bên trái có treo một túi xách bằng vải. Hùng liền chạy đến áp sát, nhanh chóng dùng tay giật lấy túi xách (bên trong có chiếc điện thoại di động hiệu ViVo), rồi tăng ga tẩu thoát. Chị T tri hô: “cướp, cướp”, nên anh Nguyễn Ngọc T điều khiển xe mô tô đuổi theo. Thấy vậy, H hoảng sợ nên vứt túi xách lại ở đoạn ngã tư giao nhau giữa đường H và đường L, rồi tiếp tục tăng ga tẩu thoát. Anh T đuổi theo một đoạn nhưng không kịp nên đã quay lại nhặt túi xách trả cho chị T, đồng thời cung cấp biển số xe của H để chị T đến trình báo sự việc với cơ quan điều tra.

Vật chứng thu giữ:

- 01 túi xách bằng vải kích thước (19x18) cm.
- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Vivo, màu trắng.
- 01 chiếc xe mô tô hiệu YMT 125 màu bạc, biển số 75K5-9559.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 322/KL-HĐĐG ngày 15/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Huế xác định trị giá các tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau: Chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng có trị giá 1.200.000 đồng; túi xách bằng vải kích thước (19x18)cm có trị giá 100.000 đồng. Tổng giá trị tài sản Văn Hữu Đại H đã chiếm đoạt là 1.300.000 đồng.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại các tài sản nói trên cho bị hại. Chị Nguyễn Thị Diệu T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra xác định: Chiếc xe mô tô YMT 125 màu bạc, biển số 75K5-9559 là do chị Nguyễn Thị Thu L đứng tên chủ sở hữu. Chị L đã bán lại chiếc xe này cho chị Võ Thị Thanh T vào tháng 11/2017. Chị T cho H mượn xe mô tô biển số 75K5-9559 làm phương tiện đi lại, không biết việc H đã sử dụng phương tiện này vào việc phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe này cho chị T là có căn cứ.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Văn Hữu Đại H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 214/CT-VKS ngày 23/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế quyết định truy tố bị cáo Văn Hữu Đại H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự .

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế thực hành quyền công tố tại phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Văn Hữu Đại H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Do cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô 75K5-9559 cho chị Võ Thị Thanh T là đúng quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về phân trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt họ theo thủ tục chung.

[1]. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Huế, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên toà hôm nay, bị cáo Văn Hữu Đại H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 31/7/2018, tại đoạn đường trước số nhà 25 đường L, phường P, thành phố Huế, Văn Hữu Đại H điều khiển xe mô tô hiệu YMT 125, biển số 75K5-9559 tiếp cận, rồi nhanh chóng giật lấy túi xách của chị Nguyễn Thị Diệu T đeo trước ghi đông xe mô tô 75K8-7700 đang lưu thông cùng chiều. Tài sản

mà H đã chiếm đoạt có tổng giá trị là 1.300.000 đồng, gồm: một túi xách trị giá 100.000 đồng và một chiếc điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng trị giá 1.200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Văn Hữu Đại H dùng xe máy giật túi xách của chị Nguyễn Thị Diệu Thanh, tại thời điểm giật tài sản và bỏ chạy đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Bị cáo sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Diệu T, do đó bị cáo đã phạm vào tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là “dùng thủ đoạn nguy hiểm”. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế đã truy tố đối với bị cáo Văn Hữu Đại H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi cướp giật tài sản của mình là nguy hiểm cho xã hội, tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nhưng vẫn cố ý thực hiện nên đã phạm vào tội Cướp giật tài sản. Do đó cần buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô xe mô tô 75K5-9559 cho chị Võ Thị Thanh T là đúng pháp luật, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Văn Hữu Đại H phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Văn Hữu Đại H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 18/8/2018.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Văn Hữu Đại H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TTHuế;
- Sở Tư pháp tỉnh TTHuế;
- Phòng PV27 Công an tỉnh TTHuế;
- Công an thành phố Huế;
- VKSND thành phố Huế;
- THA HS, THA DS;
- Bị cáo, bị hại; người LQ ;
- Lưu.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Huế

